BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 190 /QĐ-BGTVT	*Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề xuất Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa theo hình thức hợp đồng BOT

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 351
Ngày: 24.1.17
Chuyển: ...

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều và Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 177/213/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 23/3/2016 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BGTVT ngày 15/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BKHĐT ngày 28/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/20106 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng "Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí xây dựng";

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 15/2/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể đường Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 15/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 01/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ văn bản số 872/TTg-KTN ngày 19/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa theo hình thức hợp đồng BOT;

Căn cứ Quyết định số 3950/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt đầu tư dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa, thuộc các tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh và Long An;

Căn cứ Quyết định số 4241/QĐ-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc cho phép lập dự án đầu tư xây dựng công trình đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa theo hình thức hợp đồng BOT;

Căn cứ Quyết định số 1317/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa, thuộc các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh và Long An;

Căn cứ các Quyết định số 2529/QĐ-BGTVT ngày 14/8/2007 và số 575/QĐ-BGTVT ngày 11/3/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2777/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ GTVT quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4255/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý dự án đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ GTVT quản lý;

Xét Tờ trình số 1148/TTr-ĐHCM-KTKH ngày 28/4/2016 và số 3972/ĐHCM-KTKH ngày 19/12/2016 của Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh

về việc trình phê duyệt đề xuất Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa theo hình thức hợp đồng BOT;

Theo đề nghị của Vụ trưởng - Trưởng ban Ban quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 32/ĐTCT ngày 16/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tách Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa, thuộc các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh và Long An (đã được phê duyệt tại Quyết định số 3950/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT) thành 02 dự án:

- Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa thuộc các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh và Long An (đã phê duyệt tại Quyết định số 1317/QĐ-BGTVT ngày 28/4/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT).

- Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa theo hình thức Hợp đồng BOT.

Điều 2. Phê duyệt đề xuất Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa theo hình thức Hợp đồng BOT với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa theo hình thức hợp đồng BOT.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng dự án: Bộ Giao thông vận tải.

3. Đại diện Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh.

4. Nội dung cơ bản của Đề xuất dự án

4.1. Sự cần thiết đầu tư, lợi thế của việc thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư so với các hình thức đầu tư khác, loại hợp đồng dự án

a) Sự cần thiết phải đầu tư

Thực hiện Nghị quyết số 66/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về việc điều chỉnh một số nội dung và giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh, để phát huy hiệu quả nguồn vốn nhà nước đã đầu tư vào dự án, kết nối và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các địa phương khu vực tuyến đi qua nói riêng và vùng phía Tây và Đông Nam Bộ nói chung, việc đầu tư hoàn thiện các hạng mục còn lại của dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa theo hình thức hợp đồng BOT là cần thiết.

b) Lợi thế của việc đầu tư theo hình thức đối tác công - tư so với các hình thức đầu tư khác: Trong điều kiện nguồn ngân sách Nhà nước hạn hẹp, để đáp ứng nhu cầu vận tải và phát huy hiệu quả nguồn vốn Nhà nước đã đầu tư, việc đầu tư hoàn thiện các hạng mục còn lại của Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn

Chơn Thành - Đức Hòa theo hình thức đối tác công - tư là phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

c) Loại hợp đồng dự án: Hợp đồng BOT (Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao).

4.2. Sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch phát triển và các điều kiện lựa chọn đầu tư theo hình thức đối tác công tư: Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa theo hình thức Hợp đồng BOT phù hợp với Quy hoạch chi tiết đường Hồ Chí Minh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 15/02/2012; Quy hoạch phát triển mạng đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 01/3/2016; đồng thời, phù hợp với điều kiện lựa chọn dự án theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

4.3. Dự kiến mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện dự án, nhu cầu sử dụng đất và nguồn tài nguyên

4.3.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước hoàn chỉnh đường Hồ Chí Minh theo quy hoạch, phát huy hiệu quả nguồn vốn Nhà nước đã đầu tư, kết nối các tỉnh khu vực miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Tây Nam Bộ, đáp ứng nhu cầu vận tải, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong khu vực Dự án nói chung và các tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh và Long An nói riêng, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển GTVT.

4.3.2. Phạm vi, quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án

a) Phạm vi dự án

Đầu tư các hạng mục còn lại (không bao gồm phần khối lượng còn lại của cầu vượt Quốc lộ 13, cầu vượt Quốc lộ 22, phần đường thuộc nút giao Quốc lộ 22) của Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa, thuộc các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh và Long An (đã phê duyệt tại Quyết định số 3950/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT):

- Điểm đầu (Km10+000): Thuộc địa phận huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Điểm cuối (Km82+574): Giao với đường tỉnh ĐT825 và tuyến tránh Hậu Nghĩa tại phía Nam thị trấn Hậu Nghĩa, thuộc địa phận huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Chiều dài tuyến khoảng 72,5km.

b) Sơ bộ quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật

Cơ bản giữ nguyên theo Quyết định số 3950/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật: Theo các Quyết định số 2529/QĐ-BGTVT ngày 14/8/2007 và số 575/QĐ-BGTVT ngày 11/3/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Cầu Rạch Nhum (Km76+510): Chiều dài 47,6m; sơ đồ nhịp 1x33m; bề rộng cầu $B_{cầu}$=12,25m; mố BTCT, móng mố sử dụng cọc BTCT.

- Không đầu tư hệ thống điện chiếu sáng và Hạt quản lý đường.

- Xây dựng 02 trạm thu phí tại Km44+500 và Km75+500.

- Công trình phòng hộ, an toàn giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông và công trình phòng hộ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

4.3.3. Địa điểm thực hiện dự án: Các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh và Long An.

4.3.4. Nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên: Khối lượng chiếm dụng còn lại chưa thực hiện bồi thường, GPMB khoảng 53ha.

4.4. Sơ bộ phương án bồi thường, GPMB, tái định cư

- Phạm vi GPMB: Theo Quyết định số 3950/QĐ-BGTVT ngày 17/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Phương án tổ chức thực hiện: UBND các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh và Long An chịu trách nhiệm tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng theo các quy định của pháp luật về đất đai.

4.5. Sơ bộ Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư khoảng **2.207 tỷ đồng**.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng, thiết bị:	1.609 tỷ đồng;
- Chi phí GPMB:	85 tỷ đồng;
- Chi phí QLDA+Tư vấn+Khác:	153 tỷ đồng;
- Chi phí dự phòng:	214 tỷ đồng;
- Lãi vay trong thời gian xây dựng (tạm tính):	146 tỷ đồng.

4.6. Sơ bộ phương án đầu tư

a) Phương án tài chính

Phương án tài chính sẽ được xác định cụ thể trong các bước tiếp theo, dự kiến như sau:

- Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ: Dự kiến đặt 02 trạm khoảng Km44+500 và Km75+500 (theo nguyên tắc chỉ thu phí 01 lần đối với phương tiện khi đi qua cả 02 trạm).

- Mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ: Mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ xác định theo Thông tư số 35/2016/TT-GTVT ngày 15/11/2016 của Bộ GTVT; căn cứ tình hình thực tế, chỉ số giá, mức giá dịch vụ sử dụng đường bộ sẽ được điều chỉnh; trong phương án tài chính xác định định kỳ 3 năm điều chỉnh 1 lần, tạm tính tăng 4%/năm, tương đương 12%/mỗi lần tăng.

- Thời gian hoàn vốn: khoảng 22 năm 9 tháng.

b) Sơ bộ về tính khả thi về mặt tài chính

- Giá trị hiện tại ròng (NPV): 26,422 tỷ đồng.

- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR): 8,68%.

- Tỷ suất lợi ích - chi phí (B/C): 1,01.

c) Sơ bộ cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Tổng vốn đầu tư khoảng 2.207 tỷ đồng; trong đó, vốn chủ sở hữu khoảng 296 tỷ đồng; vốn vay khoảng 1.911 tỷ đồng.

d) Phương án huy động vốn: Nhà đầu tư huy động vốn chủ sở hữu và vốn vay để thực hiện đầu tư xây dựng, thu hồi vốn thông qua thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ.

4.7. Dự kiến tiến độ, thời gian thực hiện dự án, thời gian xây dựng và khai thác công trình, phương án tổ chức quản lý, kinh doanh

a) Tiến độ và thời gian thực hiện dự án

- Phê duyệt Dự án đầu tư: Dự kiến quý II/2017;

- Lựa chọn nhà đầu tư, cấp giấy đăng ký chứng nhận đầu tư và ký kết hợp đồng dự án: Dự kiến quý IV/2018;

- Khởi công: Dự kiến năm 2019;

b) Dự kiến thời gian xây dựng: Khoảng 2 năm.

c) Dự kiến Phương án tổ chức quản lý, kinh doanh: Chủ đầu tư thực hiện việc quản lý, kinh doanh công trình phù hợp với các quy định của pháp luật và theo các điều kiện thỏa thuận trong hợp đồng dự án.

4.8. Sơ bộ các hình thức ưu đãi, bảo đảm đầu tư: Theo quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

4.9. Dự kiến sơ bộ rủi ro trong quá trình thực hiện dự án và phân chia rủi ro giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư: Theo quy định của pháp luật hiện hành và các thỏa thuận trong hợp đồng dự án.

4.10. Sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; ảnh hưởng của dự án đối với môi trường, xã hội và quốc phòng, an ninh

a) Dự kiến sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án: Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án được đánh giá trên cơ sở lợi ích do việc thực hiện dự án như rút ngắn quãng đường vận chuyển, giảm thời gian và chi phí vận hành,... một số lợi ích cũng được hình thành khi thực hiện dự án không thể định lượng như nâng cao hiệu quả khai thác cho dự án, giảm thiểu nguy cơ tai nạn giao thông, nâng cao mức độ phục vụ và sự hài lòng cho hành khách; kết nối, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương khu vực tuyến đi qua nói riêng và vùng phía Đông và Tây Nam Bộ nói chung, thúc đẩy việc giao lưu, phát triển văn hoá, giáo dục, y tế,....

b) Ảnh hưởng của dự án đối với môi trường, xã hội: Theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 2377/QĐ-BTNMT ngày 12/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên & Môi trường.

c) Ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh: Dự án hoàn thành sẽ góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng.

17. Các nội dung khác

Trong bước tiếp theo, yêu cầu Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh có trách nhiệm:

- Tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến góp ý và nội dung kiến nghị tại Báo cáo thẩm định số 32/ĐTCT ngày 16/01/2017 của Ban quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư.

- Khảo sát chi tiết, lựa chọn giải pháp thiết kế phù hợp, đảm bảo kinh tế - kỹ thuật; Rà soát khối lượng, đơn giá đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, tránh trùng lặp.

- Hoàn thiện các thủ tục theo quy định về Báo cáo đánh giá tác động môi trường, khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Thiết kế ba bước (Thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế BVTC).

- Giao Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo các Quyết định số 2777/QĐ-BGTVT và số 4255/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT và các quy định hiện hành.

- Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, văn bản số 3874/VPCP-KTN ngày 28/5/2015 của Chính phủ, văn bản số 872/TTg-KTN ngày 19/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Vụ trưởng - Trưởng ban Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư; Vụ trưởng Vụ Tài chính; Cục trưởng Cục quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông; Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Tổng Giám đốc Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh: Bình Dương,Tây Ninh và Long An;
- Ban QLDA đường Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, ĐTCT (06 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Trường